

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 03 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

*Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp; Danh mục 09 thành phần hồ sơ phải số hoá của 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

- Quy trình cấp tỉnh: 01 quy trình.
- Quy trình cấp huyện: 02 quy trình.

*(Có 03 Quy trình kèm theo).*

## **Điều 2.**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

1.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, hoàn thiện quy trình điện tử quy định tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Tham mưu đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

### 3. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện:

3.1. Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3.2. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình số 06, khoản 9 lĩnh vực Lâm nghiệp, Mục I, Phần A; quy trình số 03, Mục I lĩnh vực Lâm nghiệp, Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ NN&PTNT (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- UBND các huyện, thành phố;
- P. Kinh tế (đ/c Toàn);
- Lưu: VT, THCBKS(Trang).

**Nguyễn Thế Giang**

**DANH MỤC CHI TIẾT 03 QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TUYÊN QUANG**

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ (02 QUY TRÌNH)**

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH (01 QUY TRÌNH)**

*Quy trình số 01/LN*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN HOẶC  
THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH LÂM SINH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỐI  
VỚI CÁC DỰ ÁN DO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**

<b>Thứ tự các bước thực hiện</b> <i>(Tổng bước)</i>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b> <i>(Tổng số ngày, giờ thực hiện)</i>	<b>Bộ phận giải quyết</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)
Bước 2	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư; dự thảo báo cáo kết quả thẩm định	10,5 ngày	Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 4	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC.	Không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và PTNT)
<b>04 bước</b>		<b>12 ngày<sup>1</sup></b>	

<sup>1</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 12 ngày

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN (01 QUY TRÌNH)

*Quy trình số 02/LN*

### QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN HOẶC THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH LÂM SINH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN DO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

<b>Thứ tự các bước thực hiện</b> <i>(Tổng bước)</i>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b> <i>(Tổng số ngày, giờ thực hiện)</i>	<b>Bộ phận giải quyết</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện
Bước 2	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh; dự thảo báo cáo kết quả thẩm định	10,5 ngày	UBND cấp huyện <i>(Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện tổ chức thẩm định)</i>
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC - Chuyển kết quả TTHC đến Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC	Không tính thời gian	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện
<b>04 bước</b>		<b>12 ngày<sup>2</sup></b>	

<sup>2</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 12 ngày

**B. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN (01 QUY TRÌNH)***Quy trình số 03/LN***QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
HỖ TRỢ TÍN DỤNG ĐẦU TƯ TRỒNG RỪNG GỖ LỚN ĐỐI VỚI CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

<b>Thứ tự các bước thực hiện</b> (Tổng bước)	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b> (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	01 ngày	10 ngày	UBND cấp huyện
Bước 2	Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi xuất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi xuất tín dụng, dự thảo Tờ trình hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn	Phòng chức năng thuộc UBND cấp huyện	7,5 ngày		
Bước 3	- Ký duyệt tờ trình hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân - Chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày		
Bước 4	- Xem xét, phê duyệt hỗ trợ tín dụng - Chuyển kết quả TTHC đến Tiếp nhận và Trả kết quả	UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có thông báo cho cá nhân tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện
<b>05 bước</b>			<b>15 ngày<sup>3</sup></b>		

<sup>3</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 15 ngày

